

KHO CHUM SÀNH ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG LÒNG PHỐ HÀ NỘI XƯA

PHẠM ĐỨC MẠNH*

*“Phồn hoa thứ nhất Long Thành
Phố dăng mắc cử, đường quanh bàn cờ”
(Khuyết danh)*

A. DI TÍCH

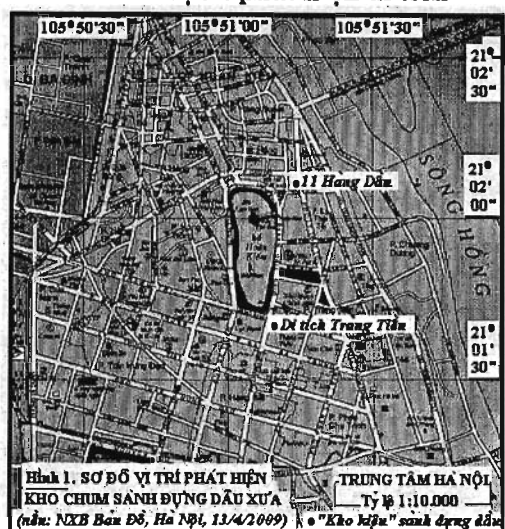
Phố Hàng Dầu nằm trong “Khu phố cổ” Hà Nội viền quanh Hồ Lục Thủy Hoàn Gươm (nay thuộc Phường Hàng Bạc, diện tích 0,9km², dân số 7984 khẩu, Quận Hoàn Kiếm, Thủ đô Hà Nội) (1), ở ngoài cửa Đông và cửa Nam thành triều Nguyễn, vốn nằm chung địa giới một Phường rất cổ của Kinh

kỳ - Phường Đông Tác thôn Nhiễm Hạ, tổng Tiền Nghiêm (theo: “*Phương Đình địa chí*” và “*Các tổng trấn xã danh bị lãm*”), ở “*cạnh Nhiễm Thượng*” (Đình Nhiễm Thượng ở 64 Cầu Gỗ nay), “*phía bắc cửa ô Đông An (giữa Lò Sũ nay) và giáp với Nam Phố thôn (Hàng Thùng nay)*” (“*Đồng Khánh Địa dư*” - theo: *Trần Quốc Vượng, 2005*). Đây cũng là dãy phố hiếm có còn nguyên vài cây danh mộc đang “*có giá*” trên đất Hà Nội nay - cây gỗ Sưa (Xem hình 1).

Ngôi nhà số 11 phố Hàng Dầu (tọa độ: 105°51'12” kinh tuyến Đông - 21°02'05” vĩ tuyến Bắc), Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thủ đô Hà Nội là ngôi nhà cổ thuộc loại bề thế, trang trí đắp nổi hoa lá chim thú đẹp và rộng lớn bậc nhất trong cả dãy nằm chính giữa phố, qua nhiều lần cải tạo sửa chữa vẫn giữ nguyên thiết kế đầu thế kỷ XX. Thật tiếc, chúng tôi chưa kịp ghi lại diện mạo bên ngoài của tòa nhà số 11 đặc sắc bậc nhất phố Hàng Dầu này trước khi nó “*được cấp phép xây dựng*” mới.

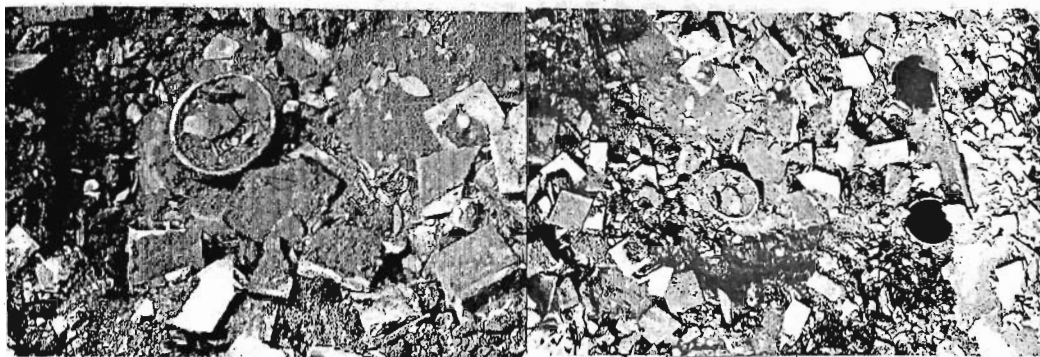
Mới đây, khi phá bỏ toàn bộ ngôi nhà xuống cấp nặng này để đào móng xây cất khách sạn mới, các công nhân xây dựng đã phát hiện

Hình 1: Vị trí phát hiện di tích

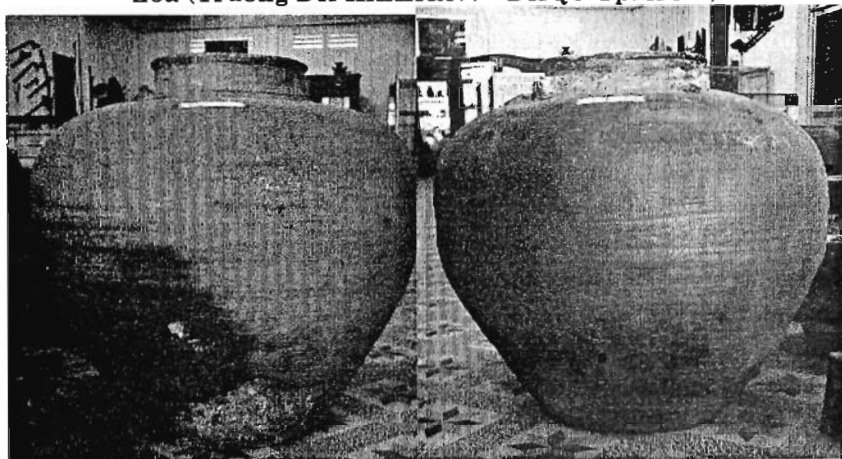


*PGS.TS. Khoa Lịch sử - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG-Tp. HCM

Hình 2: Các chum sành cổ dưới lòng đất Hàng Dầu (Hà Nội) (Ảnh: Vũ Xuân Hưng)



Hình 3: Cặp chum sành Hàng Dầu (Hà Nội) đang trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử - Văn hóa (Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG Tp. HCM)



trong lòng đất ở độ sâu trung bình 0,7-2m hai hàng chum sành cỡ lớn chôn sát nhau (ước lượng có khoảng 12-14 tiêu bản). Chum trống rỗng, đáy các chum đọng nước quánh đen giống váng dầu hỏa (Xem hình 2).

Một số tiêu bản chum sành đã bị đào phá vỡ nát. Một số tiêu bản lấy lên từ lòng đất còn nguyên vẹn đã bị chuyển đi mất. Ông Vũ Xuân Hưng và bà Phạm Thị Kim Thi ngụ tại phố Hàng Dầu đã mua lại một cặp chum và tặng cho Bảo tàng Lịch sử - Văn hóa, Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-Tp. HCM.

B. HIỆN VẬT

Cặp chum còn nguyên vẹn, làm từ sét pha cát lọc kỹ, độ nung cao, rất cứng chắc, áo ngoài phủ dày màu nâu sẫm như mặt chín (trong lòng chum giữ nguyên màu, mặt ngoài phai loang lổ nâu nhạt và nâu hồng).

Cả 2 tiêu bản có hình dáng giống nhau với vành miệng thẳng, mép miệng vê tròn và bề hơi loe ra ngoài, vai và thân nở rộng, thót đều về đáy, đáy bằng và nhỏ. Trên vai có 2 cặp núm tạo hình bán cầu với các rãnh khía nhỏ tinh tế, phối trí đối xứng nhau. Ở nơi tiếp xúc vai và cổ, người thợ tạo hình 3

bằng viên mà trong lòng mỗi băng trang trí bằng que 4 răng nhọn tạo hình sóng nước rất tỉ mỉ.

Toàn thân chum cũng có trang trí các hàng văn viên quanh kiểu răng lược với các vạch ngắn song song xiên chéo cách khá đều nhau, phủ dày từ vai xuống tận đáy. Cặp chum có kích thước và trọng lượng không đều nhau.

Chum lớn cao 1m, chu vi thân bụng 2,7m, đường kính miệng rộng 34cm, vành miệng cao 10cm và dày 3,2cm, gờ vai có kích thước: dài 10cm, cao 4cm, đường kính đáy 42cm. Chum nhỏ cao 94cm, chu vi thân bụng 2,6m, đường kính miệng rộng 33cm, vành miệng cao 8,5cm và dày 2cm, gờ vai có kích thước: dài 9,5cm, cao 3,5cm, đường kính đáy 41cm (Xem hình 3).

C. ĐÔI LỜI NHẬN XÉT

1. Phố Hàng Dầu là con phố nhỏ bề ngang chỉ rộng cỡ 9-10m và trải dài khoảng hơn trăm mét từ Lò Sũ đến các phố Hàng Thùng và Cầu Gỗ, nối thông với phố và chợ Hàng Bè hiện nay. Đây là con phố trung điểm kết nối với dải phố phường nằm ở rìa cạnh hướng Đông có Đông Hà Môn Ô Quan Chưởng của Thành Hà Nội xưa, trải dọc bờ hữu ngạn Sông Hồng với hệ phố cổ từ Hàng Khoai, Hàng Chiếu, Ngõ Gạch qua Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Chĩnh, Hàng Chiếu, Hàng Muối, Hàng Mắm, Phất Lộc, Hàng Bè, xuống Hàng Thùng và Hàng Vôi...

Đây là một trong những khu vực mua bán nhộn nhịp nhất Hà Nội xưa cũng như nay. Trong Quy hoạch chung về “Khu phố cổ Hà Nội” (diện tích khoảng 100ha với 73 tuyến phố và 85 công trình kiến trúc tôn

giáo tín ngưỡng (54 đình, 6 chùa, 25 đền miếu) gồm hơn 8 vạn dân thuộc 10 phường của quận Hoàn Kiếm với hai khu vực bảo vệ cấp I (19ha) và cấp II (81ha) cần tôn tạo hơn 800 nhà cổ có giá trị nguyên trạng hay chi tiết kiến trúc; phố Hàng Dầu nằm sát trục đây gồm Hàng Bông - Hàng Gai - Cầu Gỗ viên Hồ Gươm gần Đền Bà Kiệu và Tháp Tả Thanh Thiên trên Gò Độc Tôn, cùng đỉnh phía Bắc (Hàng Đậu), 2 trục khác phía Tây (Hàng Cót - Hàng Điều - Hàng Da) và phía Đông là Sông Hồng - cái “Tam giác nhỏ” còn lưu tồn diện mạo cổ kính nhất nằm trong “Quy hoạch dân gian Tam giác lớn” của đô thị sông hồ Thăng Long - Đông Kinh - Hà Nội cổ:

“Nhị Hà quanh Bắc sang Đông

Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này” (Ca dao).

Các nhà “Hà Nội học” uyên bác nhất (Cụ Hoàng Đạo Thúy, Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Vinh Phúc và cố Giáo sư Trần Quốc Vượng) đã chỉ dẫn chúng ta rằng: Khu vực này - “nhân lõi” của đời sống xứ Kinh kỳ “Kẻ Chợ” vốn là khu buôn bán đông vui nhất,

Hình 4: Bản đồ Hà Nội 1873



H4. BẢN ĐỒ HÀ NỘI 1873 (Nguyễn Vinh Phúc, 2009)

với mật độ dân số cao nhất và “giữ vai trò quyết định” đời sống kinh tế Đô thành, có chung quy hoạch mạng phố - phường dọc ngang kiểu bàn cờ, đa phần mang tên gọi các mặt hàng sản xuất hay kinh doanh buôn bán, hình thành từ thế kỷ XII thời Lý-Trần gồm 2 huyện với 61 phường, cải tạo lớn ở thế kỷ XVIII (Xem hình 4), đến thời Nguyễn chia nhỏ tới 160 phường, thôn, trại (Hà Nội địa bạ 1866). Đất Kinh kỳ trở nên rất sầm uất từ thế kỷ XVII khi dân “Tứ chiếng” đổ về Hà Nội làm ăn sinh sống, trở thành chủ xưởng - chủ hiệu, thợ thuyền và người buôn bán nhỏ, với các ước tính dân số thị dân Thăng Long của giáo sĩ Alexandre De Rhodes (đến Hà Nội khoảng 1627-1646) tới một triệu khẩu; hoặc nhà buôn W. Dampier (đến Hà Nội 1688) khoảng 2 vạn nóc nhà. Phía ngoài thành ở mạn Nam Long Biên giáp Sông Hồng gần phía Hàng Dầu còn có cả các thương điểm ngoại quốc như Hà Lan (1645-1699), Anh Quốc (1683-1697) và đến thời Nguyễn, “ở phía Đông Nam tỉnh thành gồm 21 phố, nhà ngôi như bát úp, tụ họp các mặt hàng, nhân vật cũng phần thịnh” (2).

Tác giả sách “Vũ trung tùy bút” Phạm Đình Hổ chép rằng, sau khi Hoa kiều phường Hà Khẩu (Hàng Buồm) được phép Vua Lê Chúa Trịnh tái địa kê dê Sông Cái mé trên thì nạn nước xói lở bớt đi và “Ven sông về phía Nam dần dần nổi bãi phù sa mãi ra, người đến tụ họp đông đúc, Bởi thế những phường Thái Cực (Hàng Đào), Đông Hà (Hàng Gai), Đông Các (Hàng Bạc) nhà ở hai dãy phố xen liền mãi cho đến vạn Hàng Mắm, vạn Hàng Bè, bến Tây Long (khoảng Nhà hát Lớn - Tràng Tiền nay) và đều thành ra phố phường đô hội cả” rải dọc hữu ngạn sông Hồng (3). Phố Hàng Dầu hình thành thoát kỳ thủy nằm chung trong khung cảnh lấn lướt trước thủy tinh của lịch sử Hà Nội thời Trung đại. Các “nhà cổ”

kiểu Hàng Dầu đa phần kiến thiết kiểu nhà ống 1-2 tầng hẹp và sâu, tách biệt nhưng chung tường, mái dốc lợp ngói âm dương, kiến trúc cặp tường hồi cao khỏi mái xây giạt cấp tạo trụ đầu; với bố cục “nội thất” nhiều cột gỗ và cầu thang gỗ có nhiều trang trí tinh xảo, phối trí ba phần gồm: gian làm và bán hàng ở mặt tiền, giữa là sân trời có bể “non bộ” và cây cảnh, trong cùng là nơi ở và khu phụ (bếp, vệ sinh). Riêng ngôi nhà số 11 Hàng Dầu còn giữ nguyên hồn non bộ với gốc si cổ thụ cả người ôm có tuổi ngót trăm năm theo lời kể của các cụ cao niên nhất phố (tiếc là hồn non bộ cổ kính cùng nguyên cây si trăm tuổi này cũng không còn vì bà chủ cũ ngôi nhà mang đi khi “sang tay” bà chủ mới).

2. Riêng cặp chum sành đựng dầu tìm thấy dưới móng nhà cổ số 11 Hàng Dầu rất gần gũi về hình dáng, kích cỡ, chất liệu và phong cách trang trí khắc vạch - răng lược tạo bằng viên sóng nước trên vai và nặn gắn quai hình con đĩa của sưu tập chum sành đang trưng bày tại khuôn viên của Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (số 1 Phạm Ngũ Lão Hà Nội) (Xem hình 5). Theo

Hình 5: Chum sành Hương Canh thời Nguyễn tại Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam



Ảnh: Vũ Kim Phượng

H5. Chum sành Hương Canh thời Nguyễn tại Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam

tôi, đây là cặp chum sành xưa hơn toàn bộ sưu tập chum được “Bảo tàng” trên, có thể cũng là gốm gia dụng Hương Canh cổ truyền, niên đại tương đối được giám định kết gắn với nhà cổ Hàng Dầu vào thời Nguyễn (thế kỷ XIX). Theo các cụ già cao niên cư trú nhiều đời ở chính phố Hàng Dầu, đó là các “Kiệu đựng dầu” xưa còn thông dụng vào đầu thế kỷ XX.

3. Việc khám phá sưu tập chum sành cổ Hương Canh có tuổi trẻ nhất cũng hơn 1-2 thế kỷ nay là những chứng tích quý ở phố buôn Hàng Dầu; phải chăng sự có mặt của chúng là xác thực phố này chỉ được quy hoạch sau và nằm sát các Vạn chài và Bến bãi ven Sông Hồng cùng Chợ Hàng Bè và Ngõ Gạch, Bến Nứa với Tre, Mắm, Muối, Thùng, Chĩnh, Vôi... tránh xa các phường nghề và phố buôn “Đất Thánh” của các đại gia Hà Nội cổ truyền hơn với những mặt hàng cần “Khéo tay hay nghề đất lề Kẻ Chợ” hơn như Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Bông, Hàng Lọng, Hàng Thêu (Hàng Trống), Hàng Đường, Hàng Gai, Hàng Màn, Hàng Quạt, Hàng Hòm, Hàng Đào, Hàng Ngang “lát bằng phiến đá cẩm thạch lớn” (4)...; cũng giống kiểu “Quy hoạch dân gian” trong quá vãng như: “Bán mứt chợ Đông, bán hồng chợ Tây, bán mây chợ Huyện, bán quýt Hàng Đào” vậy?.

“Phố ngoài bao bọc thành trong

Cửa Nam, Giám, Bắc, Tây, Đông rõ ràng

Ba mươi sáu mặt phố phường

Hàng Giấy, Hàng Bạc, Hàng Ngang, Hàng Đào

Người dài các, kẻ thanh tao

Qua Hàng The tiện lại vào Hàng Gai...” (5).

4. Dầu kinh doanh các mặt hàng thông dụng thường nhật cho đời sống cư dân Hà Nội đương thời như dầu, mắm, muối, tre nứa, vôi gạch..., kiến trúc bề thế của không ít ngôi nhà cổ vùng ven đê Sông Hồng hiện

còn xác thực vai vế của các thương gia sang giàu không kém. Trước đây một thập kỷ, khi dỡ bỏ Bách hóa Tổng hợp để đào móng kiến thiết “Trung tâm thương mại Tràng Tiền” nằm cách Hàng Dầu chỉ non cây số ở đầu kia Bờ Hồ Hoàn Kiếm (hình 1), công nhân xây dựng tìm thấy nhiều tảng đá vuông lát nền, đá khối học xây thêm bậc, gốm men và đồ sành phổ biến thế kỷ XVII-XVIII, đặc biệt có cả 2 tấm bia đá hình chữ nhật thời Nguyễn Tự Đức năm thứ 5 (1852), tấm nguyên vẹn còn khắc chữ Hán “Quan Thánh miếu b” với minh văn nói về việc tu sửa đình thôn Hương Minh, tổng Đông Thọ, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội, có nói đến đền thờ Quan Thánh cùng các vị thần long mạch bản thổ phía đông Hồ Gươm, ghi rõ họ tên người cúng tiền tu sửa, phần lớn là nhà buôn chủ hiệu.

Các nhà Khảo cổ học đã tiến hành khai quật 115m² (23 x 5m) ở tọa độ: 205°51'27" kinh Đông - 21°01'26" vĩ Bắc tới độ sâu 4m, thu được một số tiền đồng, nồi nấu đồng, trâm cài tóc và rất nhiều xương thú, vỏ nhuyễn thể biển và mảnh gốm sứ nhiều nguồn gốc (Việt Nam, Trung Quốc, Hizen Nhật Bản, Pháp) của đồ dùng sinh hoạt hàng ngày như bát đĩa, ấm chén, nậm rượu, điều hút thuốc lỏ, lư hương và bát đốt trầm, các đồ đun nấu bằng gốm thô và sành khác. Niên đại sớm nhất là gốm men ngọc Trần thế kỷ XIII-XIV và muộn nhất là nậm rượu vẽ lam gốm Bát Tràng thế kỷ XIX và gốm sứ trắng Pháp đầu thế kỷ XX; Số lượng lớn nhất và chủ yếu là gốm niên đại thế kỷ XVII-XVIII là gốm men, đồ sành và đất nung của nhiều lò nổi tiếng (Chu Đậu - Nam Sách, Hợp Lễ - Bình Giang (Hải Dương), Xích Đằng - Phố Hiến (Hưng Yên) và Bát Tràng (Hà Nội)). Gốm Trung Hoa là sứ men trắng vẽ lam phong phú đề tài trang trí (như hoa lá, mây, nhà cửa, nhân vật và thú linh như rồng - phượng) là sản

phẩm các lò Cảnh Đức Trấn (Giang Tây), Chương Thâu (Phúc Kiến) và ở Quảng Đông - tương tự gốm Hoa trong mộ quan lang quý tộc Mường Hòa Bình (Ví như, mộ Đinh Văn Kỷ có hòn mồ ghi năm Canh Dần 1950, mộ Chính phu nhân Quách Thị Tư an táng 7/2 năm Quý Mão 1663, mộ cụ bà Bạch Thị Hải an táng 1665...). Gốm Hizen - Nhật Bản rất nhiều, là sản phẩm các lò vùng Arita, đảo Kyushu niên đại 1650-1690.

Các nhà khai quật tin rằng khu vực Tràng Tiền là nơi cư trú của người Hà Nội sớm nhất vào thế kỷ XVII tương ứng thời các Chúa Trịnh. Việc phát giác 2 lớp than tro dày 20-60cm xen lẫn các thanh gỗ cháy dở xác thực các đợt hỏa hoạn khoảng thế kỷ XVII - thế kỷ XVIII đã thiêu trụi cả kiến trúc quy mô lớn lẫn tài sản với nhiều đồ sứ thương mại cao cấp của chủ nhân vốn là tầng lớp thị dân giàu có cỡ đại thương gia ven Hồ Hoàn Kiếm thời các Chúa Trịnh xưa (6).

5. Trong khi hàng loạt phố phường xưa nằm trải dọc sông Hồng từ hướng Cầu Long Biên về ngang Hồ Hoàn Kiếm hướng Hàm Tử Quan - Chương Dương Độ (từ các phố Hàng Đậu, Khoai, Chiếu, Chĩnh, đến các phố Hàng Muối, Mắm, Bè, Thùng, Vôi), rất khó có thể tìm thấy “vật chứng” về phố

nghề - phố buôn thuở trước, cặp chum sành đựng dầu xua trong lòng đất chính hàng Dầu nay quả đúng là “bảo vật” về một thời Hà Nội cổ ngang dọc phố phường gần các “Vạn chài” là “Cửa tụ nước” (Watergate) dọc Sông Hồng (7).

6. Hiện nay, chưa tính đến nhiều phố phường xưa đã biến mất vì “thay tên đổi họ” mới (Các “Hàng” Bò, Bải, Bát, Bừa, Cuốc, Chum, Chiếu, Cót, Da, Đản, Điếu, Đậu, Gà, Giấy, Giầy, Khay, Lò, Nón, Mây, Mã, Tán, Thiếc, Than, Thợ Nhuộm, Vải...), còn rất ít phố phường Hà Nội lưu giữ “nghề” sản xuất và bán mua cổ xưa (Hàng Đào - Hàng Ngang - Hàng Bông - Hàng Đồng - Lãn Ông - Hàng Mã...) (Xem hình 6), cũng như nhiều phố cổ khác giờ đây đã chuyển đổi kinh doanh để “treo đầu dê bán thịt chó” như phố Hàng Đường bán quần áo - kỷ vật, Hàng Buồm bán bánh kẹo, Hàng Muối trang trí nội thất ô tô, Hàng Khoai, Hàng Lọng, Hàng Hòm, Hàng Thiếc, Hàng Mành, Hàng Thêu, Hàng Quạt, Hàng Gai bán đồ gia dụng, Hàng Khay là “Bách hóa Tổng hợp”..., Phố Hàng Dầu ngày nay cũng không còn “bán dầu” nữa mà trở thành chợ bán giấy dép lớn nhất Hà Nội. Nhưng những kỷ niệm “Một thời vang bóng” chỉ còn trong ký ức về các: Cầu Gỗ, Hàng Bè,

Hình 6



Phố Hàng Đào



Cầu gỗ đền Ngọc Sơn (Hồ Hoàn Kiếm)

H6. “HÀ NỘI XƯA” GẦN HÀNG DẦU QUA TƯ LIỆU ẢNH CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX
(Ảnh: Hocquard - theo Đào Hùng, 2009 và “Xưa & Nay”, 10/2009)

Hàng Tre, Hàng Mắm, Hàng Muối, Hàng Chính, Hàng Vôi, Ngõ Gạch...; Kỷ vật “*Phồn hoa thứ nhất Long Thành*” ven Sông Hồng của người Hà Nội riêng phố này chuyên trách cung ứng năng lượng thấp sáng cho Kinh kỳ thời quá vãng Hà Nội chưa có điện và cả thời quá khứ gần Hà Nội “*hay cúp điện*” vẫn rất cần chúng ta nâng niu gìn giữ. Và lòng đất cổ xưa nơi đây vẫn còn cần được nhà khảo cổ học Lịch sử quan tâm vì có lẽ không nằm trong tâm địa “*Quy hoạch Đỏ dành riêng cho phố cổ*” hiện hành của nhà quản lý hữu trách, các công trình xây dựng mới có “*Giấy phép*” kiến lập cao ốc đã và đang còn tiếp diễn, với hy vọng sẽ còn thêm chứng

tích về các phố nghề và phố buôn viên quanh Hồ Gươm từng là “*Tâm địa*” của “*Thành phố đứng đầu vương quốc về nghệ thuật, công nghiệp, thương nghiệp, về sự giàu có, số dân đông đúc, về sự lịch duyệt và học vấn. Phải nói rằng, trong khắp vương quốc, không có ngành công nghiệp nào khác ngoài Kẽ Chợ và tất cả Bắc Kỳ, Nam Kỳ, không có nơi nào vượt qua được nơi này. Chính ở đó đã tụ tập từ các nơi về những văn nhân, thợ giỏi, nhà buôn lớn, chính ở đó đã sản xuất ra các mặt hàng thiết yếu và những đồ mỹ nghệ xa hoa. Tóm lại, đó chính là Trái tim của Đất nước*” (8); đã từng và vẫn còn “*... lắng hồn núi sông ngàn năm*” (Nguyễn Đình Thi).

CHÚ THÍCH

(1). Nhà Xuất bản Bản Đồ, 2009. *Thành phố Hà Nội*, 13-4-2009.

(2). Sử Quán Triều Nguyễn, *Đại Nam Nhất thống chí*, Bản chữ Hán in đời Nguyễn, tập III, tr. 189.

(3). Trần Quốc Vượng, 2005. *Hà Nội như tôi hiểu*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội và Nguyễn Vĩnh Phúc, 2009. *Hà Nội thành phố nghìn năm*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM.

(4). Bourrin, A. 1941. *Le vieux Tonkin*, Hanoi: 36.

(5). Nguyễn Khắc Dạm, 1997. Nhân dịp sắp đến kỷ niệm 1000 năm kinh đô Thăng Long - *Những phát*

hiện mới về Khảo cổ học năm 1997:269-272.

(6). Bùi Minh Trí, Tống Trung Tín, Phạm Như Hồ, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Doãn Tuấn, Nguyễn Văn Hùng, 2000. “*Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học tại Trung tâm Thương mại Tràng Tiền (Hà Nội)*” - *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2000*: 294-296.

(7). Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán, 1975. *Hà Nội nghìn xưa*, Nxb. Hà Nội.

(8). Silvestre, J. 1889. *L'Empire d'Annam et le peuple annamite*, Paris:28.